TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐĂK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- ***Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị T; sinh năm: 1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT: Tân Th, Cẩm Th, Cẩm X, Hà T; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Th, sinh năm 1961 và bà Lê Thị M, sinh năm 1963; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh ĐN.

2. Chị Phạm Thị Thiên Ng, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 04, xã Tâm Th, huyện Cư J, tỉnh ĐN.

3. Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh ĐN.

4. Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 07, xã Tâm Th, huyện Cư J, tỉnh ĐN.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Minh T, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Nghĩa Th, thị xã Gia Ng, tỉnh ĐN.

- Người làm chứng: Chị Lê Thị Kim A, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ30’ ngày 26/9/2019, Trần Thị T đi vào cửa hàng bán túi xách của chị Nguyễn Thị Thảo L tại chợ Cư Jút thuộc Tổ dân phố 7, Thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh ĐN chọn mua túi xách. Trong lúc chọn mua túi xách, T nhìn thấy một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 5, bộ nhớ 32GB của chị L đang để trên kệ hàng gần đó nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. Sau khi mua 01 túi xách trị giá 280.000 đồng,T cầm túi xách đi ra và lợi dụng lúc chị L không để ý, T cầm lấy điện thoại di động trên của chị L. Khi T vừa ra khỏi cửa hàng thì chị L phát hiện mất điện thoại, hô hoán cùng mọi người bắt giữ T và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 5, bộ nhớ 32GB trong túi áo khoác T đang mặc.

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi trộm cắp nêu trên thì Trần Thị T còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn huyện Cư J, cụ thể:

Ngày 15/8/2019, Trần Thị T vào cửa hàng bán quần áo của chị Nguyễn Thị Mai L tại chợ Cư J, tỉnh ĐN chọn mua quần áo. Sau khi chọn lựa, T thống nhất với chị L mua 01 váy trẻ em màu trắng với giá 230.000 đồng. Do váy bị bẩn ở dưới viền sát chân nên T đưa cho chị L 200.000 đồng và nhờ chị L giặt chỗ váy bị bẩn, rồi sẽ trả hết tiền. Chị L cầm váy và quay lưng đi ra chỗ có nước để giặt, lúc này T nhìn thấy 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu xám đen của chị L đang sạc pin trên kệ gần góc cửa cửa hàng. Lợi dụng lúc chị L không để ý, T vươn người thò tay rút điện thoại của chị L ra khỏi ổ sạc rồi đút vào túi áo khoác đang mặc và đi ra ngoài đường quốc lộ rồi bắt xe buýt về Thị xã Gia Ng, tỉnh ĐN, bán điện thoại trộm cắp được cho cửa hàng điện thoại của anh Bùi Minh T ở Tổ dân phố 1, Phường Nghĩa Đ, Thị xã Gia Ng, tỉnh ĐN với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vào sáng ngày 06/9/2019, Trần Thị T vào cửa hàng bán quần áo của chị Đoàn Thị D tại chợ Cư J, tỉnh ĐN mua 01 cái áo sơ mi với giá là 120.000 đồng. Sau khi trả tiền xong thì T mang áo trên sang tiệm may gần đó may lại đường chỉ. Sau đó, T quay lại cửa hàng của chị D tiếp tục chọn mua đồ trẻ em. Quá trình T chọn đồ thì có hai người khách khác đến mua hàng nên chị D quay sang bán hàng cho hai người khách này. Lúc này, T phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu vàng trắng (màu đồng) của chị D đang để trên chiếc võng xếp dù gần đó. Lợi dụng lúc chị D không để ý đến điện thoại, T lấy điện thoại của chị D rồi bỏ đi ra ngoài đường quốc lộ và bắt xe buýt về thị xã Gia Ng, bán điện thoại trộm cắp được cho cửa hàng điện thoại của anh Bùi Minh T ở Tổ dân phố 1, Phường Nghĩa Đ, Thị xã Gia Ng, tỉnh ĐN với giá 1.700.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tiếp tục đến sáng ngày 18/9/2019, Trần Thị T vào tiệm cắt tóc của chị Phạm Thị Thiên Ng tại chợ Cư J, tỉnh ĐN để làm tóc. Khi đang hấp dầu tóc thì T phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu hồng, bộ nhớ 16G của chị Ng đang để trên ghế nằm gội đầu gần đó. Lợi dụng lúc chị Ng không để ý, T liền xuống ghế cầm chiếc điện thoại iPhone 6 Plus loại 16G màu hồng của chị Ng đút vào trong túi áo khoác đang mặc rồi bỏ đi ra ngoài đường quốc lộ, bắt xe buýt về Thị xã Gia Ng, bán điện thoại trộm cắp được cho cửa hàng điện thoại của anh Bùi Minh T ở Tổ dân phố 1, Phường Nghĩa Đ, Thị xã Gia Ng, tỉnh ĐN với giá 2.100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 39 ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông kết luận: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG

Note 5, bộ nhớ 32GB tại thời điểm Tuyết trộm cắp ngày 26/9/2019 có giá trị là *3.000.000đ (ba triệu đồng)*.

Tại kết luận định giá tài sản số: 40 ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông kết luận: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu xám đen tại thời điểm bị xâm hại ngày 15/08/2019 có giá trị là 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu vàng trắng (màu đồng) tại thời điểm bị xâm hại ngày 06/09/2019 có giá trị: 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu hồng, bộ nhớ 16GB tại thời bị bị xâm hại 18/09/2019 có giá trị là 3.500.000đ *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 12/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (viết tắt là BLHS 2015 sửa đổi).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của BLHS năm 2015, sửa đổi; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 01/10/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút về việc trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 5, 32GB, màu xanh đen cho chị Nguyễn Thị Thảo L; Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 17/11/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút về việc trả lại 01 áo khoác màu cam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S6 màu vàng đồng; số tiền 15.940.000 đồng cho bị cáoTrần Thị T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bị cáo đền bù thiệt hại, có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác đúng như nội dung cáo trạng mà VKSND huyện Cư Jút đã truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Vào các ngày 15/8/2019, 06/9/2019, 18/9/2019 và 26/9/2019 tại chợ Cư Jút thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Ea Tling, huyện Cư J, tỉnh ĐN, bị cáo Trần Thị T đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime màu xám đen có giá trị 2.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mai L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime màu vàng trắng (màu đồng) có giá trị 2.500.000 đồng của chị Đoàn Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu hồng, bộ nhớ 16G có giá trị 3.500.000 đồng của chị Phạm Thị Thiên Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 5, bộ nhớ 32GB có giá trị 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thảo L.

Tổng tài sản Trần Thị T trộm cắp trị giá 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015, sửa đổi.

*Tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 sửa đổi quy định***:**

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....."

Xét thấy bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động mà cố ý thực hiện hành vi trộm cắp để chiếm đoạt tài sản của người khác. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản công sức của người khác, do đó cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được các bị hại làm đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 sửa đổi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần vào các ngày 15/8/2019, 06/9/2019, 18/9/2019 và 26/9/2019, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần trên 2.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 sửa đổi .

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của BLHS 2015sửa đổi; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 40

ngày 01/10/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút về việc trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 5, 32GB, cho chị Nguyễn Thị Thảo L; Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 17/11/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút về việc trả lại 01 áo khoác; 01 một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S6; số tiền 15.940.000 đồng cho bị cáoTrần Thị T là các chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bị cáo đền bù thiệt hại, có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1**.** Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2**.** Xử phạt bị cáo Trần Thị T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/9/2019.

3**.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 01/10/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút về việc trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 5, cho chị Nguyễn Thị Thảo L; Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 17/11/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút về việc trả lại 01 áo khoác; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S6; trả lại số tiền 15.940.000 đồng cho bị cáo Trần Thị T.

4**.** Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận **:**
- *TAND Tỉnh Đăk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút;*
- *Công an huyện Cư Jút;*
- *CCTHADS huyện Cư Jút;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QL&NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO